**Mẫu 1e**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| TÊN CƠ QUAN, TC CHỦ QUẢN(1) |  |  **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| **TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC(2)** |  | **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
|  Số: ……/……(4) |  |  *…(3)……, ngày….. tháng….. năm……* |

**GIẤY PHÉP**

**SỬ DỤNG TẦN SỐ VÀ THIẾT BỊ VÔ TUYẾN ĐIỆN**

*Cấp lần đầu ngày …………………………………..*

*Có giá trị đến hết ngày.. . . . . ....*

**THẨM QUYỀN BAN HÀNH(5)**

 *Căn cứ Luật Tần số vô tuyến điện số 42/2009/QH12 ngày 23 tháng 11 năm 2009;*

 *Căn cứ Quyết định số 1459/QĐ-BTTTT ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Tần số vô tuyến điện;*

 *Căn cứ Thông tư số .../202.../TT- BTTTT ngày ... tháng ... năm 202... của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn thủ tục cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện; cho thuê, cho mượn thiết bị vô tuyến điện; sử dụng chung tần số vô tuyến điện;*

 *Xét đề nghị và hồ sơ xin cấp phép của . . . .(tên tổ chức, cá nhân) . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . . .*

**NAY CHO PHÉP**

**Điều 1. Tổ chức, cá nhân**:

Địa chỉ:

*Được sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện cho tuyến viba ....................... theo các quy định sau:*

**1. Mục đích sử dụng**

**2. Loại nghiệp vụ:**

**3. Đặc điểm và thông số kỹ thuật của từng thiết bị:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **3.1. Thiết bị vô tuyến điện:** | **Thiết bị thứ nhất** | **Thiết bị thứ hai** |
| Tên thiết bị |  |  |
| Công suất phát (dBm) |  |  |
| Phương thức phát |  |  |
| **3.2. Địa điểm lắp đặt thiết bị**  |  |  |
| **3.3. An ten (Kiểu ăng-ten)** |  |  |
| Kích thước (m) |  |  |
| Độ cao so với mặt đất (m) |  |  |
| Phân cực |  |  |
| Hệ số khuếch đại (dBi) |  |  |
| Vị trí lắp đặt: Kinh độ/Vĩ độ |  E ′ ″ / N ′ ″ |  E ′ ″ / N ′ ″ |
| **3.4. Tần số ấn định (MHz)** |  |  |
| Độ rộng băng tần ấn định (MHz)  |  |  |
| Tốc độ truyền (Mb/s) |  |  |
| **3.5. Hô hiệu**  |  |  |

**4. Các quy định khác:**

**Điều 2.** Trong quá trình hoạt động, cơ quan (tổ chức) có trách nhiệm:

- Chấp hành các quy định của pháp luật về sử dụng tần số và thiết bị phát sóng vô tuyến điện, không gây nhiễu có hại và phải chịu sự kiểm tra, kiểm soát của cơ quan quản lý nhà nước về viễn thông và tần số vô tuyến điện;

- Đảm bảo an toàn mạng lưới, an ninh thông tin;

- Nộp lệ phí giấy phép, phí sử dụng tần số theo quy định./

|  |  |
| --- | --- |
|  | **QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ(6)***(chữ ký, họ và tên của người có thẩm quyền và đóng dấu/chữ ký số của cơ quan, tổ chức)* |

***Chú ý:*** *Trước khi giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện hết hạn ít nhất là 30 (ba mươi) ngày, tổ chức, cá nhân có nhu cầu tiếp tục sử dụng tần số phải gửi hồ sơ đề nghị gia hạn theo quy định.*

*Ghi chú:*

1 Tên cơ quan, tổ chức chủ quản trực tiếp

2 Tên cơ quan, tổ chức có thẩm quyền ban hành Giấy phép

3 Địa danh

4 Kí hiệu viết tắt của giấy phép (cấp mới hoặc gia hạn)

5 Ghi chức vụ của người đứng đầu cơ quan, tổ chức

6 Quyền hạn chức vụ người ký